TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2024/DS-ST
Ngày 13-3-2024
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hằng và ông Lê Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

(Anh H có mặt, anh V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày yêu cầu như sau:

Nguyên trước đây vào vụ lúa hè thu 2019 và đông xuân 2019 thì ông Nguyễn Văn V có đến cửa hàng của anh để mua phân bón thuốc trừ sâu nhiều lần và còn nợ lại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và hứa trả lãi 3%/tháng, sau đó qua năm 2020 anh có đòi nợ nhiều lần nhưng anh V chỉ hứa hẹn mà không trả. Đến ngày 21/02/2023 anh có yêu cầu chính quyền ấp N hòa giải vụ việc ông V thiếu tiền mua phân bón, tại buổi hòa giải ông V cũng thừa nhận còn nợ anh số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và không đồng ý trả lãi.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thanh V trả cho anh số tiền mua bán còn nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật tính từ ngày 30/12/2019 đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh V có ý kiến: Thừa nhận còn nợ anh H số tiền mua vật tư nông nghiệp số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), trả từ ngày 15/02/2024 âm lịch cho đến khi hết nợ, còn về phần lãi thì yêu cầu anh H bỏ phần lại, còn nếu anh H có yêu cầu tính lãi thì đề nghị tính lãi theo quy định pháp luật từ cuối năm 2019 đến khi giải quyết xong vụ án.

Những vấn đề các đương sự thỏa thuận thống nhất với nhau:

Về số nợ: Anh V và anh H thống nhất xác định là anh V còn nợ lại anh H số tiền nợ mua vật tư nông nghiệp là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Những vấn đề các đương sự không thỏa thuận thống nhất với nhau:

Về thời hạn trả: Anh H yêu cầu trả nợ trong hạn 02 tháng. Anh V xin được trả dần dần như đã trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Bị đơn anh V vắng mặt nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thiên ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của anh Lê Văn H yêu cầu anh Nguyễn Thanh V trả số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), lãi suất chậm trả theo quy

định pháp luật tính từ ngày 30/12/2019 đến khi giải quyết xong vụ án là có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo Điều 357, Điều 440 và Điều 468 BLDS. Căn cứ vào sự thừa nhận nợ của bị đơn tại biên bản hòa giải của ấp N ngày 21/02/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh H khởi kiện yêu cầu anh V trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản".

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do đó vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Anh Nguyễn Thanh V thừa nhận còn nợ Lê Văn H số tiền là 20.000.000đ (Hai triệu đồng), do các bên tự nguyện thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về phần tiền lãi: Anh H yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 30/12/2019 cho đến khi xét xử vụ án là ngày 13/3/2024 là 50 tháng 13 ngày. Do đó tiền lãi được tính như sau: 20.000.000đ x 10%/năm x 50 tháng 13 ngày = 8.405.555đ (làm tròn 8.405.0000đ). Như vậy tiền vốn và tiền lãi anh V phải trả cho anh H là 28.405.000đ, trong đó tiền vốn 20.000.000đ và tiền lãi 8.405.000đ.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí của vụ án: 28.405.000đ x 5% = 1.420.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn H.

Buộc anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn H số tiền còn nợ là 28.405.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi là 8.405.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc anh Nguyễn Thanh V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.420.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Anh Lê Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.006.000đ (Một triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003975 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/3/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành 3án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm